Vi□t b□i Biên t□p viên
Th□ b□y, 03 Tháng 11 2018 11:52 - L□n c□p nh□t cu□i Ch□ nh□t, 04 Tháng 11 2018 16:37

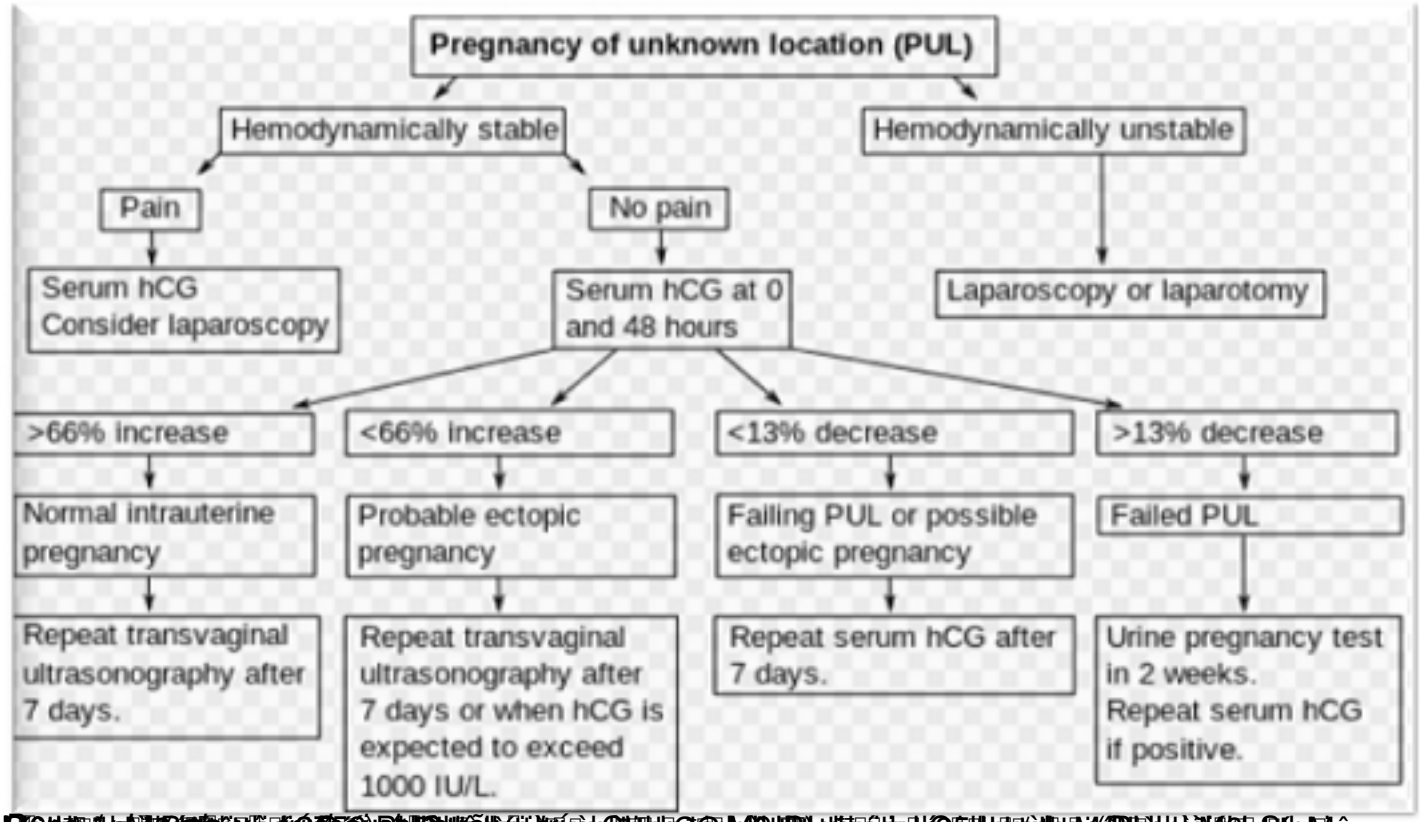
Bs Phan Th□ H□ng Ng□c - Khoa Ph□ S□n

Mang thai không rõ v□ trí (PUL: Pregnancy of unknown location) đ□□c xác đ□nh là tình hu□ng khi xét nghi□m th□ thai d□□ng tính nh□ng không th□y d□u hi□u có thai trong t□ cung ho□c thai ngoài t□ cung qua siêu âm đ□u dò ngã âm đ□o (TVUS: transvaginal ultrasonography). C□n l□u ý r□ng PUL không có nghĩa là mang thai ngoài t□ cung (EP) . Nó không ph□i là m□t ch□n đoán cu□i cùng và đôi khi □ m□t s□ ph□ n□, không có ch□n đoán xác đ□nh.Siêu âm ph□i h□p v□i đ□nh l□□ng gonadotropin (hCG) trong huy□t thanh có th□ xác đ□nh v□ trí mang thai. Trong th□c hành lâm sàng, n□o hút bu□ng t□ cung hay n□i soi □ b□ng có th□ xác đ□nh v□ trí mang thai. Tuy nhiên, không ph□i lúc nào cũng xác đ□nh v□ trí c□a thai k□ trong tr□□ng h□p PUL vì c□ s□y thai và thai ngoài t□ cung có th□ t□ thoái tri□n mà không c□n đi□u tr□.



T□ l□ thai ch□a rõ v□ trí dao đ□ng t□ 5 đ□n 42% trên các y văn, ph□ thu□c vào kính nghi□m c□a các th□y thu□c và các trang thi□t b□ ch□n đoán hi□n có.T□ l□ PUL có th□ gi□m và xác đ□nh rõ ràng nh□ ch□n đoán qua siêu âm đ□u dõ ngã âm đ□o v□i đ□ phân gi□i cao. Trong m□t s□ báo cáo, t□ l□ PUL < 15% nh□ th□y thu□c có kinh nghi□m và s□ phát hi□n c□a siêu âm đ□u dò âm đ□o .

Có 2 v□n đ□ liên quan đ□n PUL.N□u ch□n đoán thai ngoài t□ cung tr□ có th□ □nh h□□ng đ□n b□nh nhân, đôi khi làm b□nh nhân m□t c□ h□i đi□u tr□ n□i khoa, ph□i can thi□p ph□u thu□t và có th□ □nh h□□ng đ□n t□□ng lai sinh s□n sau này. M□t khác, n□u đi□u tr□ quá m□c PUL có th□ th□y thai trong t□ cung sau này. Vì v□y , vi□c xác đ□nh PUL là c□n thi□t trên lâm sàng.



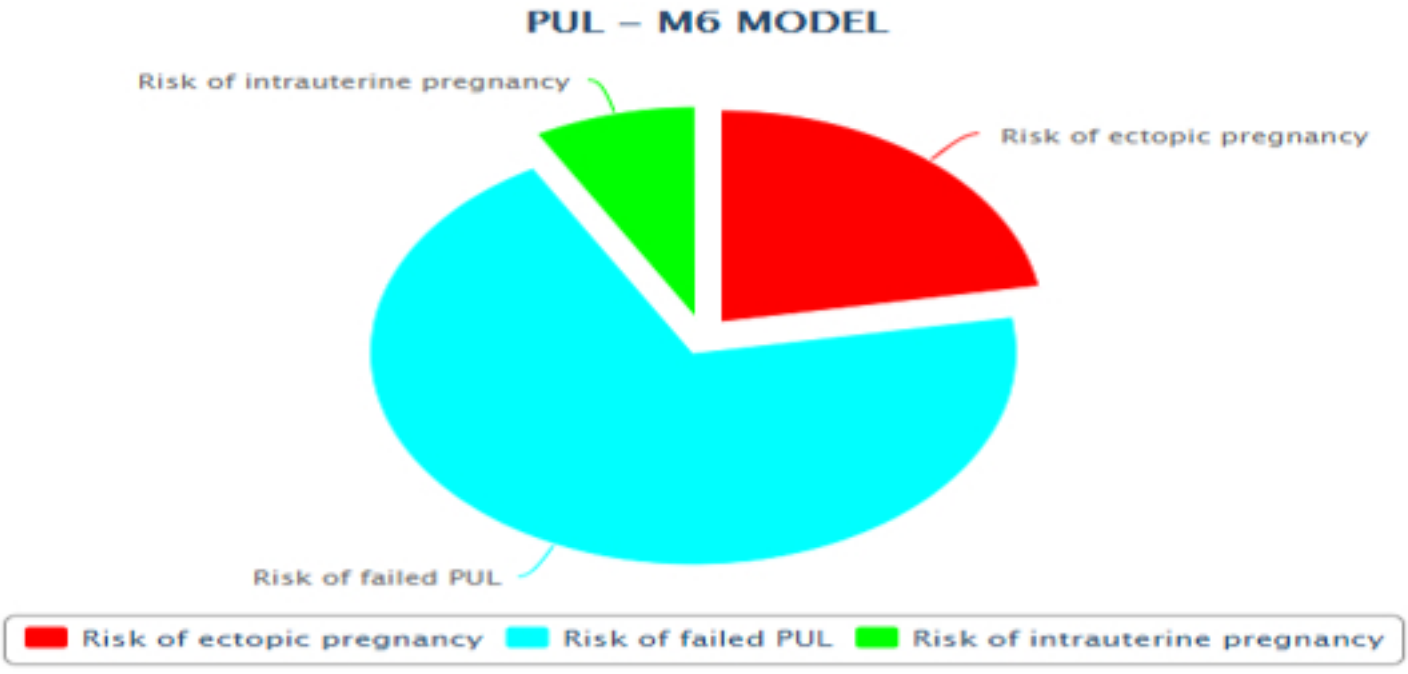
Predictors	Enter Values
Initial serum hCG (IU/L)	1530
48 hour serum hCG (IU/L)	1250
Did the patient receive progesterone treatment?	no
Initial serum progesterone (nmol/L) *optional*	3.5

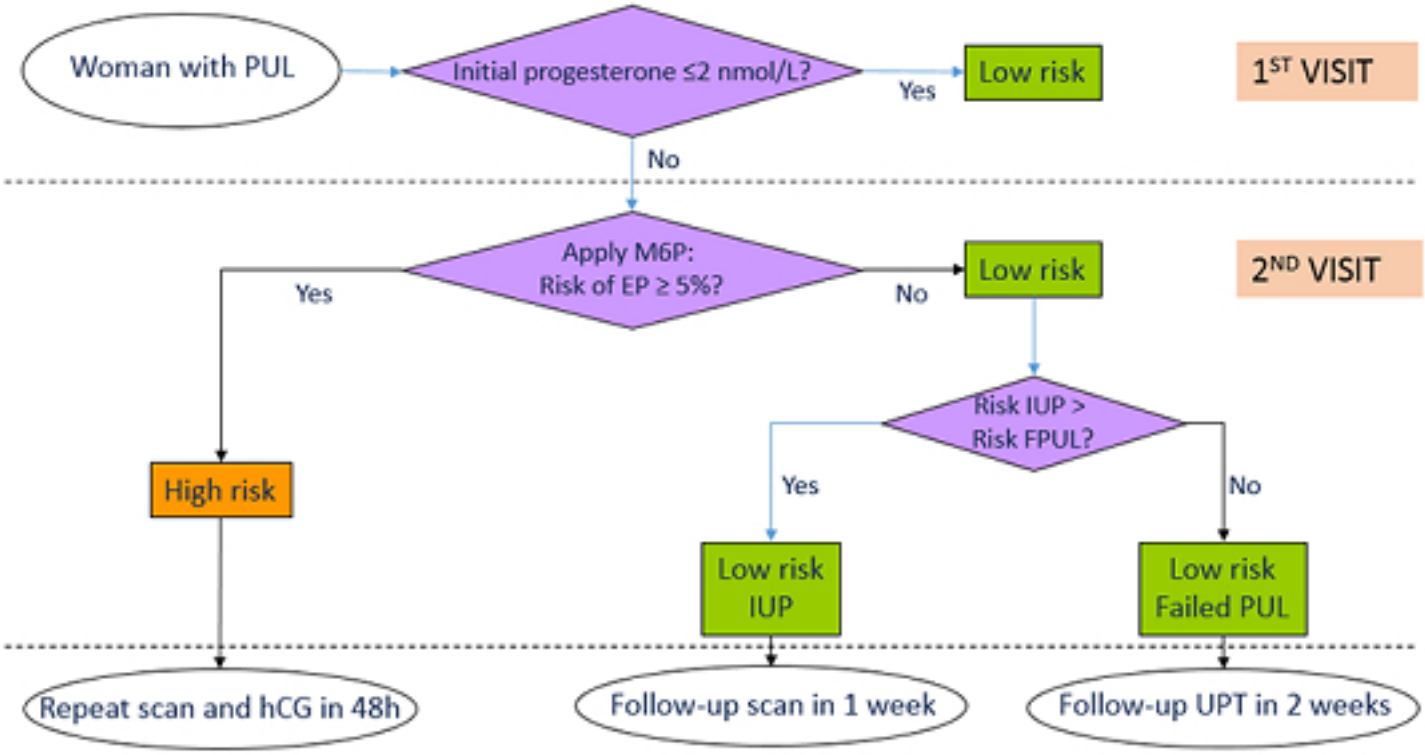
calculate Clear

Hình 2: Nh□p các giá tr□ vào b□ng đ□ tính toán ch□ s□ nguy c□ theo M6

PREDICTED PROBABILITIES AND CLASSIFICATION

Risk predictions		Interpretation
Risk of ectopic pregnancy	22.3 %	Patient in high risk group for ectopic pregnancy
Risk of failed PUL	69.5 %	
Risk of intrauterine pregnancy	8.2 %	





[illegible] và th□c hi□n protocol hai